

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUÂN KHU 7 Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 02/2019/HS-ST
Ngày 29-01-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN QUÂN SỰ KHU VỰC 2 - QUÂN KHU 7

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Thiếu tá Nguyễn Mạnh Cường.

Các Hội thẩm quân nhân:

1. Thiếu tá Đinh Xuân Hiệp;
2. Thượng úy Võ Sỹ Hoàng.

Thư ký phiên tòa: Đại úy Huỳnh Phan Châu Thành, Thư ký Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 7.

Đại diện Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73 tham gia phiên tòa: Đại úy Phạm Minh Trường, Kiểm sát viên.

Ngày 29/01/2019, tại Hội trường Tòa án quân sự Khu vực 2 - Quân khu 7, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 02/2018/TLST-HS ngày 26/12/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2019/QĐXXST-HS ngày 16/01/2019 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng L, tên gọi khác: Không; sinh ngày 16 tháng 4 năm 1990 tại Hà Tĩnh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn C, xã N, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi đăng ký tạm trú: khu phố P, phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Tiến L và bà Bùi Thị Đ; bị cáo có vợ tên Võ Thị T và con tên Phạm Hoàng N, sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính và xử lý kỷ luật; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh từ ngày 13/8/2018 cho đến nay: Có mặt.

- *Bị hại*: Trần Văn T, sinh ngày 12/8/1991, nơi cư trú: thị trấn C, huyện X, Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Quân nhân; cấp bậc, chức vụ, đơn vị: 2/, Trung đội trưởng, Trung đội A, Đại đội B, Tiểu đoàn C, Bộ M, Quân đoàn N. Chết ngày 18/4/2018.

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại Trần Văn T:* bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1963; nơi cư trú: thị trấn C, huyện X, tỉnh Hà Tĩnh. Là mẹ ruột của Trần Văn T. Người đại diện theo ủy quyền của bà Nguyễn Thị P là bà Trần Thị Thu T, sinh ngày 12/12/1984; nơi cư trú: khu dân cư Đ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy ủy quyền được xác lập ngày 22/01/2019: Có mặt.

- *Nguyên đơn dân sự*: bà Trần Bích N, sinh ngày 04/8/1987; nơi cư trú: khu dân cư Đ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền của bà Trần Bích N là bà Trần Thị Thu T, sinh ngày 12/12/1984; nơi cư trú: khu dân cư Đ, Phường P, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo giấy ủy quyền được xác lập ngày 20/01/2019: Có mặt.

- *Bị đơn dân sự*: Công ty trách nhiệm hữu hạn KT. Địa chỉ: số 25, đường D, Phường Y, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo pháp luật là ông Phí Tấn D; chức vụ: Giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Phí Tấn Q, sinh năm 1965; nơi cư trú: phường K, thành phố H, tỉnh Phú Yên: Có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N. Địa chỉ số 137, đường Đ, khu phố N2, phường D, thị xã A, tỉnh Bình Dương: Vắng mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Nguyễn Văn Hoàng A: Có mặt.
2. Phạm Thị Đ: Có mặt.
3. Phí Tấn Q: Có mặt.
4. Hoàng Văn C: Vắng mặt.
5. Trần Hoàng H: Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/4/2018, Phạm Hoàng L là lái xe của Công ty trách nhiệm hữu hạn KT được giao điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát: 51C-151.86 kéo theo somiromóoc biển kiểm soát: 51R-2920 trên xe có 01 thùng container chứa hàng gỗ nội thất của Công ty trách nhiệm hữu hạn TN ở Khu công nghiệp Y đi giao hàng ở Cảng L. Đi cùng xe có Nguyễn Văn Hoàng A là phụ xe. Sau khi lấy hàng xong, L điều khiển xe về đỗ ở bãi xe.

Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, Phạm Hoàng L điều khiển xe lưu thông trên đường Đ theo hướng từ ngã tư K đi L để về S. Khoảng 21 giờ 45 phút, khi xe lưu thông đến trước ngã ba giao lộ đường Đ và Đại lộ E đoạn thuộc khu phố N2, phường D, thị xã A, Bình Dương, đèn giao thông báo tín hiệu xanh (còn khoảng 17-18 giây), L nhìn về phía trước thấy 01 ánh đèn xe mô tô với khoảng cách xa lưu thông chiều ngược lại (hướng L về ngã tư K), L bật đèn tín hiệu báo hướng rẽ trái cho xe chuyển hướng từ đường Đ sang Đại lộ E để đi Cầu vượt S. Khi xe ô tô vào ngã ba giao lộ, phần đầu xe ô tô đầu kéo đang hướng sang Đại lộ E, somiromóoc ở giữa giao lộ ở phần đường xe chạy theo hướng xe lưu thông từ L về ngã tư K. Lúc này xe mô tô biển kiểm soát: 59N1 - 909.63 do Trần Văn T điều khiển đi tới, phần đầu phía trước (ốp mặt nạ, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước) của xe mô tô va chạm mạnh vào phần cản bảo hiểm bên phải somiromóoc, vùng đầu và mặt của T va chạm vào bên phải, phía trước

somiromoóc, sau đó mô tô ngã qua phải đè lên chân phải của T, vùng đầu của T chảy nhiều máu. Nghe tiếng va chạm, L phanh xe dừng hẳn và nói "chết rồi A ơi". Nguyễn Văn Hoàng A mở cửa phụ xuống xe trước, dừng lại xe mô tô đang đè lên chân của Trần Văn T, L xuống xe đi vòng ra sau xe, tới vị trí T đang nằm, nhờ một người dân đang điều khiển mô tô ngang qua hiện trường cùng đưa Trần Văn T đi cấp cứu tại Bệnh viện quân y A, Quân đoàn N. L nói với Hoàng A dùng điện thoại của L đang để ở trên xe gọi báo cho chủ xe và ở lại hiện trường chờ xử lý. Trần Văn T trong quá trình cấp cứu nhưng đã tử vong.

Nguyễn Văn Hoàng A ở lại hiện trường, sau khi liên lạc nhiều lần với chủ xe là ông Phí Tấn D không được, Hoàng A tự ý điều khiển xe theo hướng Đại lộ E cách hiện trường xảy ra vụ án 200 mét đậu tại đó, lúc sau Hoàng A một mình điều khiển xe đi giao hàng ở Cảng L. Giao hàng xong Hoàng A tiếp tục một mình điều khiển xe quay về bãi xe ở phường P.

Khi các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, ghi lời khai ban đầu, Phạm Hoàng L không thừa nhận mình là người điều khiển xe trong vụ va chạm mà nói mình là tài xế điều khiển một xe đầu kéo khác, đi đường nhìn thấy vụ tai nạn nên đưa người bị nạn đi cấp cứu. Sáng ngày 19/4/2018, Phạm Hoàng L đến Công an thị xã A, tỉnh Bình Dương để trình báo sự việc.

Tại phiên tòa, bị cáo và những người làm chứng khai rõ nội dung sự việc được nêu như trên. Người làm chứng Hoàng Văn C vắng mặt tại phiên tòa có lời khai tại bút lục 351-353 xác nhận tại Bệnh viện quân y A, Cục C, Quân đoàn N đã có lời nói đe dọa đến Phạm Hoàng L.

Theo biên bản khám nghiệm hiện trường (bút lục 154-155); sơ đồ hiện trường (bút lục 455) và bản ảnh khám nghiệm hiện trường (bút lục 457-475) do công an thị xã A, tỉnh Bình Dương lập thể hiện: Hiện trường của đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường ngã 3, mặt đường được trải nhựa; ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) xe mô tô biển số 59N1-909.63, (2) vết kính và mũ bẻ của xe mô tô biển số 59N1-909.63, (3) vết máu nạn nhân, (4a,4b) vết phanh xe ô tô đầu kéo kéo somiromoóc không rõ biển số bỏ đi khỏi hiện trường; lấy góc ngã 3 (kí hiệu 5a,5b) đầu dây phân cách bê tông (kí hiệu 6) làm mốc, lấy mép lề phải theo hướng ngã tư K đi hướng L làm chuẩn; chiếc xe mô tô biển số 59N1-909.63 (kí hiệu 1) sau tai nạn té ngã bên trái, đầu xe quay về hướng cầu vượt S. Trục trước xe cách lề 17m10, trục sau xe cách 15m90. Xe để lại vết kính và mũ bẻ (kí hiệu 2) dài 12m60, đầu vết cày cách lề 16m40, cuối vết cày cách lề 25m60. Hiện trường có để lại vết máu nạn nhân (kí hiệu 3) có tâm cách trục sau xe (1) là 2m00 và cách lề là 16m20. Hiện trường còn để lại 02 vết phanh xe ô tô bỏ chạy: vết phanh (kí hiệu 4b) dài 02m20, đầu vết quay về lề phải và cách lề 23m90, cuối vết quay về hướng cầu vượt S và cách lề 25m80; vết phanh (kí hiệu 4b) dài 03 m90, đầu vết quay vào lề phải và cách lề 21m10, cuối vết quay về hướng cầu vượt S và cách lề 24m40 và cách cuối vết (2) là 01m80. Trục trước xe mô tô

biển số 59N1-909.63 (1) cách đầu vết (4a) là 05m80. Trục trước xe (1) cách (5a) là 04m60 và cách (5b) là 15m60. Trục sau xe (1) cách (6) là 22m20.

Biên bản khám nghiệm xe mô tô 59N1-909.63 (bút lục 159-160) thể hiện: Ốp nhựa đầu xe có vết bể và bung khớp; toàn bộ cụm đèn chiếu sáng và đèn tín hiệu phía trước bị bể rơi mất; toàn bộ phần mặt nạ trước bị bể rơi mất; đầu tay thắng bên phải có vết mài mòn; búng phải bị bể rơi mất; yếm bảo vệ ống xả có vết xước trượt và nứt 02cm; gác chân sau bên phải có vết mài mòn; gác chân sau bên trái có vết mài mòn.

Biên bản kiểm tra Rômoóc biển số 51R-2920 (bút lục 163-164) và Biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông bổ sung (bút lục 167-168) thể hiện: Góc trên đầu thanh ngang thứ 2 bên phải rômoóc 51R-2920 có dính vết mỡ máu, xương và thịt (kích thước 10cm x 10cm, cách mặt đất 140cm); cần kim loại bên hông phải rômoóc 51R-2920 có 02 thanh kim loại dọc theo rômoóc thanh kim loại trên cách mặt đất 97cm có vết gãy và cong gập đoạn đầu theo chiều từ trên xuống dưới và hơi chéch vào trong; thanh kim loại dưới cách mặt đất 65cm bị cong gập từ ngoài vào trong và có vết trượt màu đen dọc theo thanh kim loại (dài 80cm). Quá trình kiểm tra hệ thống đèn đối với xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-151.86 kéo theo somi rômoóc biển kiểm soát 51R-2920 thì các hệ thống đèn theo xe hoạt động bình thường, riêng đèn xi nhan bên hông phải của somi rômoóc không hoạt động do hư hỏng...

Kết luận giám định số 2339+2492/C54B ngày 20/6/2018 của Phân Viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh (Bút lục 46-47) thể hiện: Dấu vết trượt, nứt vỡ ốp mặt nạ, đèn chiếu sáng, đèn chuyển hướng phía trước xe mô tô số 59N1 - 909.63 có chiều từ trước về sau phù hợp với dấu vết trượt xước, cong biến dạng cần bảo hiểm bên phải rô-moóc biển số 51R-2920 có chiều từ phải sang trái; dấu vết trượt xước, mài mòn các chi tiết bên phải xe mô tô biển số 59N1-909.63 (tay thắng, sàn để chân trước, để chân sau, ốp pô xe) có đặc điểm phù hợp va chạm với mặt đường khi mô tô đổ phải. Trên cơ sở cơ chế hình thành dấu vết và các tài liệu kèm theo, xác định: Phía trước xe mô tô biển số 59N1 - 909.63 và bên phải somi rô-moóc biển số 51R-2920 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện; khi va chạm, xe ô tô đầu kéo số 51C-151.86 kéo somi rô-moóc biển số 51R-2920 lưu thông hướng từ đường Đ đi Đại lộ E; xe mô tô biển số 59N1 - 909.63 lưu thông trên đường Đ hướng từ ngã tư G về ngã tư K; không đủ cơ sở xác định chính xác vị trí va chạm giữa hai phương tiện chiếu xuống mặt đường; dấu vết vân lốp bánh xe ô tô để lại hiện trường có đặc điểm chung giống với vân lốp bánh trục 2 xe ô tô đầu kéo biển số 51C-151.86, đặc điểm riêng không đủ để giám định truy nguyên lốp xe cụ thể; dấu vết bám dính các tổ chức sinh học phía trước bên phải somi rô-moóc biển số 51R-2920 phù hợp va chạm với nạn nhân (vùng đầu, mặt).

Theo biên bản khám nghiệm tử thi Trần Văn T (Bút lục 37-38) thể hiện: Vùng đầu, mặt sây sát, rách da, bầm tụ máu, lõm sâu vùng trán hốc mắt đến môi trên kích thước (23x15)cm, trong đó rách da vùng trán, hốc mắt nhăm nhở kích thước (10,5x2,5)cm, lõm sâu vào vùng trán hốc mắt kích thước (2x2,5)cm, lún

02cm, hở 1,5cm; vùng cổ sây sát, rách da bầm tụ máu kích thước (19x11)cm, trong đó rách da thượng đòn trái kích thước (2x1)cm; vùng ngực, bụng thượng vị sây sát da, hằn tụ máu kích thước (12x8)cm; tay phải: mặt ngoài 1/3 giữa cẳng tay sây sát da, bầm tụ máu kích thước (8x4)cm, mu bàn tay ngón tay sây sát da kích thước (2x4)cm; tay trái: cổ tay, mu bàn tay sây sát da diện rộng kích thước (12x11)cm; chân phải: mặt trước đùi, gối sây sát da, bầm tụ máu kích thước (31x17)cm, mắt cá trong sây sát da kích thước (1,5x1)cm, mặt ngoài các ngón sây sát da kích thước (4x2)cm; chân trái gối sây sát kích thước (2x4)cm. Mở da cơ vùng đầu: Bầm tụ máu dưới da, cơ vùng trán, đỉnh thái dương phải kích thước (30x21)cm; vỡ lún xương hộp sọ vùng trán, đỉnh, thái dương phải kích thước (13x14)cm, hở 1,5cm, lún 0,5cm; rách màng cứng hốc mắt, trán kích thước (3x1,5)cm; xuất huyết não, màng não thái dương, trán đỉnh phải kích thước (15x12)cm; sập não hốc mắt, trán kích thước (6x4)cm, sâu 1,5cm; não, máu, dịch tủy lòi ra ngoài theo đường vỡ, vỡ xương sống mũi, xương gò má hai bên.

Tại bản kết luận giám định pháp y tử thi số: 291/GDPY ngày 20/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Bút lục 40) kết luận nguyên nhân chết của Trần Văn T: Đa chấn thương, chấn thương sọ não (vỡ lún xương hộp sọ, dập não, xuất huyết não).

Tại bản kết luận giám định số 100/HPL-PC54 ngày 24/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương (Bút lục 41) thể hiện nồng độ cồn trong máu của tử thi Trần Văn T là 283,38 mg/100mL.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự nhất trí với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm xe mô tô 59N1-909.63; biên bản kiểm tra romoóc biển số 51R-2920 và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông bổ sung; kết luận giám định số 2339+2492/C54B ngày 20/6/2018; biên bản khám nghiệm tử thi Trần Văn T và kết luận giám định pháp y tử thi số: 291/GDPY ngày 20/4/2018.

Trong quá trình điều tra, bị cáo đã cùng bị đơn dân sự tự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong với gia đình bị hại tổng số tiền 180.000.000 đồng. Đối với xe mô tô biển số 59N1-909.63 bị hư hỏng nặng, bị cáo đã thỏa thuận sửa chữa xong với nguyên đơn dân sự. Tại phiên tòa, các bên nhất trí với thỏa thuận bồi thường, sửa chữa và không có yêu cầu gì khác.

Sau khi tai nạn xảy ra, bị hại Trần Văn T đã cấp cứu tại Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N chi phí hết 1.268.430 đồng, tiền bảo quản tử thi Trần Văn T hết 600.000 đồng, bị cáo đã bồi hoàn toàn bộ số tiền này cho Bệnh viện Quân y B, Cục C, Quân đoàn N.

Tại bản cáo trạng số 01/CT-VKS73 ngày 26/12/2018, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73 truy tố Phạm Hoàng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Luận tội tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Phạm Hoàng L về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, Kiểm sát viên rút tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “đầu thú” đối với bị cáo.

Trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất của hành vi phạm tội, hậu quả vụ án, nguyên nhân, điều kiện phạm tội và nhân thân của bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 18 tháng đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 tháng đến 48 tháng. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung là cấm bị cáo hành nghề lái xe ô tô từ 02 đến 03 năm. Về bồi thường thiệt hại, đề nghị ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường xong của bị cáo, bị đơn dân sự với gia đình bị hại, ghi nhận việc sửa chữa xong xe mô tô biển số 59N1-909.63 giữa bị cáo với nguyên đơn dân sự và ghi nhận bị cáo đã bồi hoàn xong cho Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N. Về án phí, đề nghị buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự, đại diện theo ủy quyền của bị đơn dân sự đều nhất trí với bản cáo trạng, luận tội của Kiểm sát viên.

Bị cáo không có tranh luận gì khác. Tuy nhiên, trong lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có điều kiện được chăm sóc con nhỏ, cha mẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 4 - Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn dân sự và người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 4, Điều tra viên, Viện kiểm sát quân sự Khu vực 73, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi và các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Hoàng L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung của bản cáo trạng được Kiểm sát viên công bố tại phiên tòa. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của những người làm chứng có mặt và vắng mặt, đồng thời phù hợp với các chứng cứ và tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xác minh tại phiên tòa như: biên bản khám nghiệm hiện trường; sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm tử thi; biên bản kiểm tra ro-mô-óc biển số 51R-2920 và biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông bổ sung; biên bản kiểm tra xe mô tô biển

số 59N1-909.63; Kết luận giám định số 2339+2492/C54B ngày 20/6/2018 và Kết luận giám định pháp y tử thi số: 291/GĐPY ngày 20/4/2018.

Theo diễn biến của các tình tiết trong vụ án nhận thấy, Phạm Hoàng L điều khiển xe ô tô đầu kéo biển số 51C-151.86 kéo theo somiromooc biển số 51R-2920, khi chuyển hướng xe từ ngã ba giao lộ đường Đ và Đại lộ E đoạn thuộc khu phố N2, phường D, thị xã A, Bình Dương đã không nhường đường cho xe mô tô biển số 59N1-909.63 do Trần Văn T điều khiển theo chiều ngược lại đã vi phạm khoản 2 Điều 15 Luật Giao thông đường bộ. Bị cáo đã quá tự tin vì cho rằng xe của mình có thể vượt qua ngã ba một cách an toàn không gây trở ngại gì. Tuy nhiên, việc không nhường đường của bị cáo đã làm cho xe mô tô do Trần Văn T điều khiển va chạm vào hông bên phải của somiromooc. Hậu quả Trần Văn T tử vong nên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Phạm Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Quyết định truy tố của Viện kiểm sát cũng như luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, điều khoản là có căn cứ pháp luật.

Hội đồng xét xử nhận thấy về tình tiết bị cáo không nhận mình lái xe gây tai nạn cho bị hại tại bệnh viện và tại hiện trường là do bị cáo đã bị người làm chứng Hoàng Văn C đã có những lời nói, hành động nhằm thể hiện sự đe dọa đến tính mạng nên bị cáo đã không dám thừa nhận mình là người lái xe gây tai nạn. Về trường hợp Nguyễn Văn Hoàng A tự ý điều khiển xe biển số 51C-151.86 kéo theo somiromooc biển số 51R-2920 rời khỏi hiện trường là do Hoàng A hoảng sợ nên tự thực hiện và không phải do bị cáo xúi giục. Vì vậy, không có cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm c khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

[3] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến an toàn giao thông, đến tính mạng của bị hại Trần Văn T; gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Bị cáo nhận thức rõ hành vi khi chuyển hướng xe nhưng không nhường đường cho xe đi theo chiều ngược lại là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do hành vi phạm tội của mình.

[4] Trong quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự bồi thường cho gia đình bị hại Trần Văn T được 180.000.000 đồng. Riêng Phạm Hoàng L đã thỏa thuận sửa chữa xe mô tô của nguyên đơn dân sự Trần Bích N và bồi hoàn cho Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N số tiền 1.268.430 đồng là chi phí cấp cứu, 600.000 đồng là tiền bảo quân tử thi Trần Văn T. Vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Sau khi sự việc xảy ra, hành vi của bị cáo đã bị phát hiện, bị cáo đến cơ quan Công an trình diện để kịp thời phục vụ quá trình điều tra vụ án nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ đầu thú; đối với bị hại Trần Văn T, khi tham gia giao thông đường bộ nhưng trong máu có nồng độ cồn 283,38mg/100ml máu vượt quá hơn 05 lần theo quy

định tại khoản 8 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ sẽ làm hạn chế khả năng điều khiển và kiểm soát trong khi tham gia giao thông nên bị hại cũng có một phần lỗi nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Kiểm sát viên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo là có căn cứ. Tuy nhiên, Kiểm sát viên rút tình tiết giảm nhẹ “đầu thú” đối với bị cáo là không có căn cứ, vì theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 4 Bộ luật Tố tụng hình sự, thì tình tiết “đầu thú” không trừ ở loại tội phạm nào.

[5] Bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 2, Điều 4 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy rằng không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo Phạm Hoàng L được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách bằng hai lần mức hình phạt tù và giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục vẫn có thể cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và giáo dục người khác có ý thức tuân theo pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm. Kiểm sát viên đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là có căn cứ chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét tính chất và tình tiết của vụ án, Hội đồng nhận thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

- Trong vụ án, bị cáo là người lao động theo hợp đồng có thời hạn với Công ty trách nhiệm hữu hạn KT, nên Công ty trách nhiệm hữu hạn KT là người phải có trách nhiệm bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra trong quá trình bị cáo thực hiện công việc được giao theo quy định tại Điều 597 Bộ luật Dân sự. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra, bị cáo đã cùng với bị đơn dân sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong với gia đình bị hại Trần Văn T được 180.000.000 đồng là chi phí mai táng, gia đình không yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền cấp dưỡng và các khoản nào khác. Riêng bị cáo Phạm Hoàng L đã thỏa thuận sửa chữa xong xe mô tô biển số 59N1-909.63 của nguyên đơn dân sự Trần Bích N. Tại phiên tòa các bên đều nhất trí với thỏa thuận sửa chữa, bồi thường thiệt hại và không có yêu cầu gì khác. Hội đồng xét xử thấy đây là những thỏa thuận tự nguyện, phù hợp quy định của pháp luật nên ghi nhận.

- Sau tai nạn xảy ra, bị hại Trần Văn T đã cấp cứu tại Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N số tiền 1.268.430 đồng và tiền bảo quân tử thi Trần Văn T hết 600.000 đồng đều là các chi phí hợp lý. Tuy nhiên, bị cáo đã tự nguyện bồi hoàn toàn bộ số tiền này cho Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N nên ghi nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Trong giai đoạn điều tra, Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát 51C-151.86 kéo theo somiromóoc biển kiểm soát 51R- 2920 và xe mô tô biển kiểm soát 59N1 - 909.63 cùng toàn bộ giấy tờ của các xe. Tuy nhiên các vật chứng cùng toàn bộ giấy tờ đã được Cơ quan điều tra hình sự Khu vực Quân đoàn 4 quyết định trả cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật nên không xem xét (Bút lục số 78-79 và 80-81 hồ sơ).

- Đối với giấy phép lái xe hạng FC số 790157027448 mang tên Phạm Hoàng L được tạm giữ theo biên bản tại bút lục 156 hồ sơ, xét thấy không phải là vật chứng của vụ án và không cần thiết tạm giữ nên trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Về án phí: Theo quy định tại khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Phạm Hoàng L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 260 Bộ luật Tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Hoàng L phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng L 01 (một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Phạm Hoàng L cho Ủy ban nhân dân phường B, thị xã A, tỉnh Bình Dương để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Phạm Hoàng L thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo Phạm Hoàng L cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc Phạm Hoàng L phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho bị cáo hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

2. Về bồi thường thiệt hại:

- Ghi nhận bị cáo Phạm Hoàng L đã cùng bị đơn dân sự thỏa thuận bồi thường thiệt hại xong với gia đình bị hại Trần Văn T được 180.000.000 (Một trăm tám mươi triệu) đồng.

- Ghi nhận bị cáo Phạm Hoàng L đã thỏa thuận sửa chữa xong xe mô tô biển số 59N1-909.63 với nguyên đơn dân sự Trần Bích N.

- Ghi nhận bị cáo Phạm Hoàng L đã bồi hoàn cho Bệnh viện Quân y A, Cục C, Quân đoàn N số tiền 1.268.430 (Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn

bốn trăm ba mươi) đồng và tiền bảo quân tử thi Trần Văn T là 600.000 (Sáu trăm nghìn) đồng.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, trả lại cho bị cáo Phạm Hoàng L 01 (một) Giấy phép lái xe hạng FC số 790157027448 mang tên Phạm Hoàng L.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Phạm Hoàng L phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án (29/01/2019), bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm theo thủ tục phúc thẩm lên Tòa án quân sự Quân khu 7. Đối với đương sự vắng mặt thời hạn kháng cáo phúc thẩm là mười lăm ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận:

- TAQSTW;	2
- TAQSQK7;	1
- THAQK7;	1
- PĐTHSQĐ4;	1
- VKSQSQK7;	1
- VKSQSKV73;	1
- ĐTHSKVQĐ4;	1
- Bị cáo;	1
- Đương sự;	4
- Lưu HSTHA;	1
- Lưu hồ sơ.	1

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thiếu tá Nguyễn Mạnh Cường